TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Đàm Nguyên
Ông Nguyễn Tiến Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị K**; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1992, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu A, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đắc K1 và bà Vũ Thị N; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 05/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Lưu Văn M**; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1992, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Cẩm B và bà Vũ Thị N1; bị cáo đã ly hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/10/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Y**; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1987, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án: năm 2019, bị Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; tiền sự:

không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 05/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- ***Người làm chứng:*** chị Nguyễn Thị N2; vắng mặt.
- ***Người chứng kiến:*** anh Nguyễn Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, Lưu Văn M gọi điện rủ Nguyễn Văn Y góp tiền mua ma tuý cùng nhau sử dụng thì được Y đồng ý. Y gọi điện cho Vũ Thị K để mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma tuý loại Methamphetamine và bảo M đến chỗ của K lấy ma tuý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày M đến khu vực gần Công ty T2, thuộc khu A, phường Q, thị xã Q lấy của K 01 (một) túi ma tuý loại Methamphetamine rồi mang về đưa cho Y cùng với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền M góp mua ma tuý. Y bảo M đến nhà nghỉ T3, thuộc khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thuê phòng 304 để sử dụng ma tuý, còn Y chuyển số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) vào tài khoản cho K rồi đi đón Nguyễn Thị N2, sinh năm 1996, trú tại Thôn K, xã T, thành phố H đến nhà nghỉ T3 để cùng sử dụng ma tuý. M đến thuê phòng 304 nhà nghỉ T3, sau đó dùng chìa khoá đục lỗ trên nắp chai nước Lavi, khi đến phòng thì Y đưa cho M ống hút nhựa và bầu thuỷ tinh để gắn vào nắp chai nhựa để làm bộ dụng cụ sử dụng ma tuý. Y lấy ma tuý cho vào bộ D1, M châm lửa hơ nóng ma tuý để Y, N2 và M lần lượt sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ bên trong có 01 túi nilon chứa 0,096gam ma tuý loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trên nắp có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu hồng, lỗ còn lại gắn ống thuỷ tinh chứa ma tuý loại Methamphetamine dạng vết không xác định được khối lượng; 02 bật lửa gas; các mẫu nước tiểu thu giữ của Lưu Văn M, Nguyễn Văn Y và Nguyễn Thị N2 đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine. *(Căn cứ các Bản kết luận giám định số 1474/KL-KTHS và 1475/KL-KTHS cùng ngày 10/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q)*. Ngoài ra thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, thu giữ của Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Cơ quan điều tra tiến hành giữ, bắt người bị giữ đối với Lưu Văn M, Nguyễn Văn Y và Vũ Thị K, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của K thu giữ 01 túi nilon bên trong có chứa 0,139 gam ma tuý loại Ketamine *(Căn cứ Bản kết luận giám định 1473/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q)*. Ngoài ra thu giữ của K 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 căn cước công dân mang tên Vũ Thị K.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lưu Văn M, Nguyễn Văn Y và Vũ Thị K đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra Y và M khai đã nhiều lần mua ma tuý của K vào các ngày 05/9/2023, 14/9/2023 và 29/9/2023 đều tại khu

A, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, mỗi lần đều mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma tuý loại Methamphetamine. Trong đó ngày 05/9/2023, Y là người chuyển khoản cho K còn M là người đến lấy ma tuý rồi về chia nhau tự sử dụng. Ngày 14/9/2023, M nhờ Y gọi K mua ma tuý rồi M đến trả tiền và lấy ma tuý về sử dụng một mình. Ngày 29/9/2023, Y chuyển khoản cho K sau đó trực tiếp đến lấy ma tuý rồi về sử dụng một mình. Vũ Thị K thừa nhận nhiều lần bán ma tuý cho M và Y mỗi lần đều bán với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), trong đó K nhớ ngày 29/9/2023 bán trực tiếp cho Y, ngày 04/10/2023 bán ma tuý cho Y nhưng M là người đến lấy ma tuý, ngoài ra cũng thừa nhận khoảng đầu tháng 9 và giữa tháng 9 năm 2023 đã bán ma tuý cho M và Y. Đối với nguồn gốc số ma tuý đã bán, K khai là của đối tượng Tô Tiến S, K và S có quan hệ tình cảm và thường xuyên gặp nhau. Mỗi lần Y gọi điện hỏi mua ma tuý, K đều nói với S và được S đưa ma tuý để bán. Số tiền kiếm được từ việc bán ma tuý K đều chuyển lại cho S để trả tiền chi tiêu cho K và S. Nguồn gốc số ma tuý loại Ketamine bị thu giữ là do K mua của một người một không quen biết vào ngày 02/10/2023 tại khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) sau đó K đã sử dụng hết một phần, phần còn lại để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì đã bị thu giữ. Đối với 06 chiếc điện thoại đã thu giữ, các bị cáo đều khai nhận là phương tiện sử dụng để liên lạc mua bán, rủ rê nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Người làm chứng, người chứng kiến Nguyễn Thị N2 và Nguyễn Văn T1 cũng có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 386/CT-VKSQY ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố các bị cáo Lưu Văn M và Nguyễn Văn Y về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Thị K về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Nguyễn Văn Y); Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Văn M từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị K từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị truy thu số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: buộc bị cáo Vũ Thị K phải nộp số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Văn M, Nguyễn Văn Y và Vũ Thị K đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Văn M, Nguyễn Văn Y và Vũ Thị K đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 04/9/2023 đến ngày 04/10/2023, tại khu A, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị K đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn Y với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Ngoài ra Vũ Thị K còn tàng trữ 0,139 gam ma tuý loại Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 04/10/2023, tại khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Y và Lưu Văn M có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Thị N2 sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị bắt, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thị K đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy",* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Y và Lưu Văn M đã cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng số: 386/CT-VKSQY ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị

cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc vận chuyển, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy…v.v. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện và hám lời bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Vũ Thị K "phạm tội 02 lần trở lên" đã là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi và vai trò của các bị cáo:

- Đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy": bị cáo Vũ Thị K nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn Y với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Ngoài ra Vũ Thị K còn tàng trữ 0,139 gam ma tuý loại Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và tội phạm mà bị cáo đã thực hiện;

- Bị cáo Lưu Văn M và Nguyễn Văn Y phạm tội thuộc trường hợp "đồng phạm" đối với hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Trong vụ án này, bị cáo M là người khởi xướng, đi lấy ma túy, chuẩn bị địa điểm và chế biến ma túy. Bị cáo Y là người liên lạc mua ma túy, cho ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng cho các đối tượng khác sử dụng ma túy, nên bị cáo M giữ vai trò cao hơn bị cáo Y. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Y phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm" do đó cần phải bị áp dụng mức hình phạt bằng bị cáo M.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có: quá trình điều tra xác định bị cáo Vũ Thị K đã thu được số tiền: 4.000.000đ (bốn triệu đồng) từ việc bán ma túy do đó cần buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- Vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong các phong bì niêm phong số số 1473 và 1475, ngày 10/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q; 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ; 01 chai nhựa trên nắp có đục lỗ gắn ống hút nhựa màu hồng; 02 bật lửa gas; và các sim điện thoại lắp kèm theo những chiếc điện thoại bị tịch thu cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 06 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn Y, Lưu Văn M và Vũ Thị K do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung N3 sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân số 022192001717 mang tên Vũ Thị K cần trả lại cho bị cáo K.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị N2 có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", Công an thị xã Q đã ra quyết định xử phạt hành chính, nên không đề cập xử lý.

- Đối tượng bán ma túy cho Vũ Thị K, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

- Đối với đối tượng Tô Tiến S do vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[9] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

Xử phạt bị cáo Vũ Thị K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023;

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Văn Y); Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn M và Nguyễn Văn Y phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";*

Xử phạt bị cáo Lưu Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

Về số tiền do phạm tội mà có: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Vũ Thị K phải nộp số tiền 4.000.000đ *(bốn triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong các phong bì niêm phong số số 1473 và 1475, ngày 10/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q; 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ; 01 chai nhựa trên nắp có đục lỗ gắn ống hút nhựa màu

hồng; 02 bật lửa gas; và các sim điện thoại lắp kèm theo những chiếc điện thoại bị tịch thu.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Lưu Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Nguyễn Văn Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Vũ Thị K.

Trả lại cho bị cáo Vũ Thị K: 01 căn cước công dân số 022192001717 mang tên Vũ Thị K.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 5 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Thị K, Lưu Văn M, Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- TTG Công an T QN;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Huy